

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt chi tiết:

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật		
1.1.1. Giải pháp kỹ thuật giao thông các tuyến đường chính vào công trình.	- Có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	- Không có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt

1.1.2. Công tác chuẩn bị khởi công.	- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.	Đạt
	- Nhà thầu không có công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi, không hợp lý.	Không đạt
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi đối với gói thầu.	Đạt
	- Không đề xuất giải pháp hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng. - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không thể hiện hợp lý, không khả thi đối với hiện trạng thực tế gói thầu.	Không đạt
1.1.4. Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các công	Đạt

Mục I, Phần 2, Chương V của E- HSMT.		
1.2.2. Cam kết trong quá trình thi công.	Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

Ghi chú: Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét khi nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự từ các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ thể hiện biện pháp thi công của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là không nắm được yêu cầu E-HSMT và bản vẽ đó sẽ không được xem xét

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 180 ngày	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.2 Biểu đồ tiến độ thi công	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt

2.3. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.4. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.5. Kế hoạch thi công tổng thể (Chủ đầu tư sẽ căn cứ vào đây để giám sát về tiến độ và phạt theo từng giai đoạn nếu thi công không kịp tiến độ)	Có kế hoạch thi công xây dựng được chia theo từng giai đoạn (do nhà thầu tự phân chia), có thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của từng giai đoạn tương ứng với từng hạng mục công việc	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị cho gói thầu.	Đạt

	<p>- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</p>	
	<p>- Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, cho gói thầu.</p> <p>- Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.</p> <p>- Trường hợp liên danh, nhà thầu không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.</p>	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài, không phù hợp.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị thi công. (2) Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công, biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão.	Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2) và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nêu không hợp lý.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

5.1. An toàn lao động		
5.1.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.1.2. Bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động theo pháp luật hiện hành	Nhà thầu có bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động phù hợp quy định của pháp luật hiện hành	Đạt
	Nhà thầu không bố trí hoặc bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động không phù hợp quy định của pháp luật hiện hành	Không đạt
5.1.3 Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		

5.3.1. Trách nhiệm nhà thầu về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật.	Đạt
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật.	Không đạt
5.3.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào hoặc thuyết minh không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành và chế độ bảo hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao. Đối với các thiết bị bảo hành theo quy định của nhà sản xuất thì theo quy định của nhà sản xuất tuy nhiên không nhỏ hơn 12 tháng. - Có cam kết hỗ trợ công tác bảo trì tối thiểu 12 tháng sau khi hết bảo hành. 	Đạt

	- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; - Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác;	Đạt
	- Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự <u>không</u> thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác; - Nhà thầu không có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp	Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt:	Đạt

<p>đồng trước đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. <p>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu chưa vi phạm trong hoạt động thực hiện hợp đồng bị công bố trên website của tỉnh Đồng Tháp hoặc các tỉnh, thành khác hoặc từ thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ). - Nhà thầu gửi kèm bản cam kết 	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

8. Các yếu tố cần thiết khác.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu cho gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng liệt kê danh mục vật tư nêu rõ nguồn vật tư cung cấp, ghi rõ thương hiệu, mã hiệu, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu về kỹ thuật; - Có cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu 	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư,	- Có hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp	Đạt

<p>vật liệu chính: Cát – đá các loại, xi măng, thép các loại, bê tông thương phẩm, cọc bê tông cốt thép, cừ bê tông dự ứng lực, cừ larsen, cừ tràm, thiết bị điện – thiết bị nước các loại, gạch các loại, sơn nước các loại, vải địa các loại, rọ đá, bột bả, cửa các loại, máy bơm các loại, palăng dầm đơn, dầm cầu trục (loại dầm đơn), xi lanh thủy lực các loại, ...cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>vật tư dành riêng cho gói thầu đang xét; - Kèm theo: Bản scan Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu, hợp đồng phải có đóng dấu giáp lai (ghi cụ thể tên gói thầu, tên dự án và tên bên mời thầu)</p>	
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>8.3. Cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm</p>	<p>- Có biện pháp cung ứng vật tư, vật liệu khi biến động giá hoặc khan hiếm khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công; - Có cam kết đảm bảo nguồn vật tư khan hiếm phục vụ công trình đảm bảo về tiến độ thi công như: cát, đá các loại,...</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>8.4. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến</p>	<p>Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”.</p>	<p>Đạt</p>
<p>hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến</p>	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>

độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”		
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.